

Số: /BC-UBND

Nghi Xuân, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả xử lý, giải quyết đơn của ông Lương Bá Tý, TDP 1, TT Xuân An**

Thực hiện Văn bản số 06-CV/HU ngày 30/6/2020 của Huyện uỷ về việc báo cáo kết quả xử lý giải quyết và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan nội dung đơn của ông Lương Bá Tý, tổ dân phố 1, thị trấn Xuân An; UBND huyện báo cáo các nội dung liên quan đến đơn thư ông Lương Bá Tý từ trước đến nay như sau:

#### **1. Đối với nội dung đơn phản ánh việc UBND huyện thu hồi, giải tỏa 400m<sup>2</sup> đất (của 5 lô đất liền kề tại xã Xuân Thành) để mở rộng đường 22/12 nhưng chưa bồi thường cho gia đình ông**

Năm 1995 UBND xã Xuân Thành chia thửa đất số 164 và thửa đất số 252 - Bản đồ 299 đo vẽ năm 1986, loại đất màu có vị trí bám đường 22/12 đoạn đi qua xã Xuân Thành thành nhiều lô đất để giao đất ở cho nhân dân. Thời điểm này không có quy hoạch đất ở, không có quyết định giao đất, không có biên bản giao đất hay danh sách xét duyệt, đề nghị của Hội đồng giao đất... Ông Trịnh Dục, Trịnh Nam và Đặng Thế Hoan là những người được giao một trong những lô đất đó. Hồ sơ giao đất của ông Trịnh Dục, Trịnh Nam và Đặng Thế Hoan chỉ có: Phiếu thu số 01 ngày 8/6/1995 đứng tên Trịnh Xuân Viên-Xuân Thành nộp tiền đất vườn ở 9.000.000đ; phiếu thu số 180 ngày 17/8/1995 do ông Đặng Thế Hoan-Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Tĩnh đứng tên nộp tiền đầu giá đất vườn ở 2.000.000đ và phiếu thu số 181 ngày 17/8/1995 ông Hoan nộp tiền phí xây dựng quê hương 5.000.000đ; trong 3 phiếu thu này không đề cập đến diện tích, vị trí thửa đất. Trong quá trình xác minh, ông Lương Bá Tý chỉ cung cấp được giấy tờ liên quan đến 03 lô đất nói trên, không phải là 5 lô như trong đơn phản ánh.

Đến năm 2003 và 2005, khu vực các lô đất nói trên được được lập và phê duyệt quy hoạch đất ở dân cư. Theo đó, lô đất của ông Trịnh Dục mua năm 1995 thuộc ô quy hoạch số 144, được ông Trịnh Dục chuyển nhượng cho ông Lương Bá Phú (con của ông Lương Bá Tý), đến năm 2006 được cấp GCNQSD đất thuộc thửa đất số 172 khu quy hoạch đất ở dọc đường 22/12; Lô đất của ông Trịnh Nam mua năm 1995 thuộc ô quy hoạch số 145, được ông Trịnh Nam chuyển nhượng cho ông Lương Bá Hiền (con của ông Lương Bá Tý), đến năm 2006 được cấp GCNQSD đất thuộc thửa đất số 174 khu quy hoạch đất ở dọc đường 22/12; Lô đất của ông Đặng Thế Hoan thuộc ô quy hoạch số 01 được ông Đặng Thế Hoan chuyển nhượng cho ông Lương Bá Tý, đến năm 2007 được cấp GCNQSD đất thuộc thửa đất số 283 khu quy hoạch dân cư vùng Lò Cháy xã Xuân Thành, năm

2008 thửa đất này được ông Lương Bá Tý chuyển nhượng cho bà Trần Thị Ly ở thôn 2 xã Xuân Thành.

Đến năm 2009, ông Lương Bá Tý cho rằng khi thi công đường 22/12 làm ảnh hưởng đến diện tích thửa đất nói trên của ông nên đề nghị giao 01 thửa đất theo quy hoạch ở xã Xuân Thành (khoảng 240m<sup>2</sup>) để bù vào số diện tích đất thiếu do thi công đường 22/12. Qua xem xét nhận thấy đề nghị của ông không có cơ sở giải quyết vì:

- Cả 3 thửa đất nói trên đều do ông Lương Bá Tý nhận chuyển nhượng; khi nhận chuyển nhượng ông Lương Bá Tý không có hồ sơ đầy đủ và đều không thể hiện rõ diện tích bao nhiêu m<sup>2</sup>, cụ thể:

+ Ông Trịnh Xuân Viên ở Thôn 3 -Xuân Thành xác nhận: *"Năm 1995, gia đình tôi và ông Trịnh Dục, Trịnh Nam có mua của xã Xuân Thành mỗi người 01 suất đất, vợ tôi là người trực tiếp nộp số tiền 9.000.000đ cho 3 suất đất đó của 3 hộ gia đình. Thực ra thì gia đình tôi cũng không biết được giao bao nhiêu m<sup>2</sup> đất, chỉ biết vị trí gần Đường 22/12 do ông Lân-Cán bộ địa chính xã chỉ cho nhưng cũng không có biên bản giao đất, ký nhận gì hết"*.

+ Ông Trịnh Dục ở Thôn 3-Xuân Thành trình bày: *"Năm 1995, gia đình tôi có nhờ cháu Trịnh Viên nộp tiền để mua của xã Xuân Thành 01 suất đất. Thời điểm được giao đất, tôi chỉ biết vị trí dọc Đường 22/12 do ông Lân-Cán bộ địa chính chỉ, ngoài ra tôi cũng không biết được giao bao nhiêu m<sup>2</sup>. Sau một thời gian tôi và ông Trịnh Nam không có nhu cầu sử dụng nên bán lại cho con của ông Lương Bá Tý là Lương Bá Hiền và Lương Bá Phú. Khi chuyển nhượng tôi chỉ nói bằng miệng do tôi và ông Tý là quan hệ cậu-dượng"*.

+ Ông Đặng Thế Hoan ở Công ty Bia Hà Tĩnh có 2 đơn kính trình gửi UBND xã Xuân Thành viết cùng ngày 01/9/2004 nêu về một sự việc nhưng với 2 nội dung trái ngược nhau. Tại đơn kính trình thứ nhất (có xác nhận, đóng dấu của Công ty Bia) ông Hoan trình bày tóm tắt: *"Thời điểm năm 1995, chị Trịnh Thị Hương có gửi tiền nhờ tôi đặt vấn đề với xã để mua cho một suất đất trên đường 22/12 với số tiền 7.000.000 đ, tôi đã nộp đủ bằng 02 hóa đơn và giao lại cho chị Hương để làm thủ tục cấp đất với xã"*. Còn đơn kính trình thứ 2 là bản Fotocopy có xác nhận và đóng dấu của Công ty Bia, ông Hoan lại cho rằng: *"Năm 1995 tôi được UBND xã cấp cho 01 suất đất với giá 7.000.000đ. Do Công ty kinh doanh tổng hợp giải thể, tôi về nhận công tác tại Công ty Bia Hà Tĩnh và không có nhu cầu làm nhà ở tại xã Xuân Thành nên đồng ý chuyển nhượng lại suất đất đó cho bác Tý"*. Cả 2 đơn kính trình này đều không nói gì về diện tích đất và ông Hoan cũng không có giấy tờ chứng minh diện tích của thửa đất đó.

- Qua làm việc, ông không cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh diện tích đất bao nhiêu m<sup>2</sup>. Hồ sơ lưu trữ không có giấy tờ chuyển nhượng 3 thửa đất trên.

- Không những gia đình ông mà một số hộ mua đất thời điểm 1995 cùng khu vực 3 thửa đất nói trên khi được cấp GCNQSD đất thì diện tích đất cũng theo

quy hoạch được phê duyệt, như hộ ông Đậu Minh Đạt, hộ ông Đậu Minh Thuận, hộ ông Đậu Minh Hà ở thôn 10, Xuân Thành.

- Nếu thi công đường 22/12 có ảnh hưởng đến diện tích các thửa đất nói trên của ông Lương Bá Tý thì sẽ thực hiện quy trình thu hồi đất, bồi thường GPMB đối với từng thửa đất bị ảnh hưởng theo quy định của Luật đất đai chứ không thể giao cho ông 01 lô đất như đề nghị của ông.

Nội dung này, UBND huyện thành lập Tổ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng thành lập theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 02/10/2009. UBND huyện đã tổ chức nhiều cuộc làm việc với ông Tý, trực tiếp giải thích cho ông Lương Bá Tý; đồng thời trả lời ông tại các Văn bản: Văn bản số 323/UBND-TCT ngày 25/03/2016; Văn bản số 1013/UBND-TCT ngày 15/8/2018.

**2. Đối với nội dung đơn phản ánh Tổ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng về lĩnh vực đất đai (được Chủ tịch UBND huyện thành lập tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 02/10/2009) đến nay chưa có kết quả giải quyết**

Năm 2009, ông Lương Bá Tý có đơn với nội dung tóm tắt: *Một phần diện tích đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 37, bản đồ địa chính thị trấn Xuân An đo vẽ năm 2001 đã được phòng Tài nguyên & Môi trường làm thủ tục hợp thức hoá cho gia đình ông từ năm 2004 nhưng đến nay không được cấp GCNQSD đất. Việc này được Tổ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng thành lập theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 02/10/2009 của UBND huyện kiểm tra, xác minh. Kết quả cụ thể như sau:*

- Ngày 20/12/1991 bà Trịnh Thị Hường (vợ của ông Lương Bá Tý) viết Tờ trình xin đất lập vườn ở phát triển kinh tế hộ gia đình, đề nghị cấp 3 sào diện tích ao hồ hồ bom còn hoang hóa tại khu vực Gia Lách để nuôi cá nước ngọt, sản xuất rau màu và trồng cây ăn quả. Ngày 27/12/1991, ông Hoàng Mạnh Từ-Chủ nhiệm HTX Hồng Giang xã Xuân An xác nhận cấp cho bà Trịnh Thị Hường 01 sào 10 thước đất khu vực phía sau Trạm vật tư xăng dầu, tây giáp đường vào công và bờ rào phía Nam xưởng sửa chữa Công ty Sông biển (đất thổ cư 01 sào, đất ao hồ 10 thước) để nuôi cá, trồng cây phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Ngày 15/10/1993 UBND xã Xuân An lập Biên bản giao cho bà Trịnh Thị Hường 600m<sup>2</sup> trên phần đất được HTX Hồng Giang giao ngày 27/12/1991 để cải tạo làm kinh tế hộ gia đình với nội dung tóm tắt là: *UBND xã và Ban quản lý ruộng đất xã giao đất cho chủ hộ Trịnh Thị Hường được khai phá cải tạo diện tích ao hồ của vật tư cũ còn hoang hóa 600m<sup>2</sup>, chủ hộ có trách nhiệm quản lý, cải tạo diện tích ao hồ để sản xuất chăn nuôi cá, trong đó giao cho chủ hộ 300m<sup>2</sup> diện tích ao hồ được cải tạo đem vào bổ sung đất vườn gắn liền kề với đất ở. Theo Sổ mục kê quyền 02, lập ngày 20/02/2001 và Bản đồ Địa chính thị trấn Xuân An đo vẽ năm 2001 thì phần đất nói trên thuộc thửa đất 38 tờ bản đồ 37 có diện tích là 605m<sup>2</sup>, loại đất Mn/hg, tên chủ sử dụng đất là UB. Sau khi được giao*

đất, gia đình ông Lương Bá Tý cải tạo để nuôi cá, trồng cây ăn quả, hình thành ranh giới với các hộ sử dụng đất giáp ranh.

- Ngày 15/12/2003 bà Trịnh Thị Hường có đơn xin chuyển mục đích sử dụng 160m<sup>2</sup> đất trong số 300m<sup>2</sup> đất được phép cải tạo bổ sung đất vườn gắn liền kề với đất ở do UBND xã Xuân An giao ngày 15/10/1993; Chủ tịch UBND thị trấn Xuân An xác nhận vào đơn ngày 20/05/2004. Trên cơ sở đó ngày 04/07/2004 Hội đồng xét cấp GCNQSD đất thị trấn Xuân An họp xét, UBND thị trấn Xuân An có Tờ trình số 21/TT-UB ngày 10/07/2004 đề nghị UBND huyện cấp GCNQSD đất cho bà Trịnh Thị Hường.

- Ngày 14/7/2004, UBND huyện ban hành Quyết định số 593/QĐ/UB kèm theo Danh sách các hộ được cấp GCNQSD đất đợt 3 thị trấn Xuân An-trong đó có bà Trịnh Thị Hường (Diện tích 200m<sup>2</sup>, trong đó 150m<sup>2</sup> đất ở, 50m<sup>2</sup> đất vườn).

- Ngày 10/08/2004, phòng Tài nguyên&Môi trường ban hành Thông báo số 210 TB/TN&MT về việc nộp tiền sử dụng đất; ông Lương Bá Tý nộp 5.730.000đồng vào Kho bạc Nhà nước huyện.

- Ngày 07/11/2007, ông Lương Bá Tý viết đơn đề nghị hợp thức hóa 276m<sup>2</sup> đất vườn liền kề đất ở (trong số này có 200m<sup>2</sup> đất đã nộp tiền sử dụng đất năm 2004 và 76m<sup>2</sup> trong số 300m<sup>2</sup> diện tích ao hồ được cải tạo bổ sung đất vườn gắn liền kề với đất ở do UBND xã Xuân An giao cho bà Trịnh Thị Hường ngày 15/10/1993).

- Ngày 29/05/2009 UBND thị trấn Xuân An có Tờ trình số 22/TT-UBND đề nghị chỉ xem xét cấp GCNQSD đất cho ông Lương Bá Tý đối với phần đất ông Lương Bá Tý nộp tiền sử dụng đất năm 2004.

- Ngày 05/07/2011 ông Lương Bá Tý có đơn đề nghị giao phần đất ông Lương Bá Tý nộp tiền sử dụng đất năm 2004 cho con Lương Bá Hùng và Đặng Lam Giang. Trên cơ sở đó, ngày 11/7/2011 UBND huyện cấp GCNQSD đất số BG 179122 cho ông Lương Bá Hùng, diện tích 200m<sup>2</sup>.

Như vậy, đề nghị của ông Lương Bá Tý về việc *một phần diện tích đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 37, bản đồ địa chính thị trấn Xuân An đo vẽ năm 2001 được phòng Tài nguyên&Môi trường làm thủ tục hợp thức hoá cho gia đình ông từ năm 2004 nhưng đến nay không được cấp GCNQSD đất* được UBND huyện giải quyết thông qua việc cấp GCNQSD đất cho ông Lương Bá Hùng năm 2011. Việc ông Lương Bá Tý cho rằng Tổ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng về lĩnh vực đất đai (được Chủ tịch UBND huyện thành lập tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 02/10/2009) đến nay không có Văn bản trả lời ông là không đúng.

### **3. Đối với nội dung đơn Ông đề nghị giao đất thực địa cho ông Lương Bá Hùng (con trai ông Tý)**

Sau khi cấp giấy CNQSD đất cho ông Lương Bá Hùng, ông Lương Bá Tý đề nghị giao đất thực địa cho ông Lương Bá Hùng: Qua soát xét hồ sơ nhận thấy:

- Quá trình sử dụng thửa đất nói trên, gia đình ông Lương Bá Tý không quản lý được thửa đất để các hộ sử dụng đất liền kề lân sang. Tuy vậy, gia đình ông Tý không không có đơn thư phản ánh, yêu cầu giải quyết việc tranh chấp đất đai mà một mực đề nghị cơ quan nhà nước phải giao đất thực địa cho ông Lương Bá Hùng; các hộ liền kề cũng không có đơn thư tranh chấp đất đai.

- Việc UBND huyện cấp GCNQSD đất cho ông Lương Bá Hùng là hợp thức hóa quyền sử dụng đất chứ không phải cấp đất mới nên việc ông Lương Bá Tý đề nghị giao đất thực địa cho ông Lương Bá Hùng là không có cơ sở.

- Do đây là vụ việc tồn đọng do lịch sử để lại, gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, UBND huyện tổ chức các cuộc làm việc ngày 01/6/2017, ngày 24/6/2018 và có Văn bản số 776/UBND-TP ngày 20/6/2018 báo cáo và xin ý kiến tham vấn, định hướng xử lý, giải quyết vụ việc của Sở Tài nguyên&Môi trường, Sở Tư pháp và Thanh tra tỉnh. Trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 442/TT-NV1 ngày 10/9/2019 và UBND tỉnh có Văn bản số 5913/UBND-NC ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Thực hiện Văn bản số 5913/UBND-NC ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh, UBND huyện ban hành Văn bản số 1507/UBND-TT ngày 17/9/2019 giao UBND thị trấn Xuân An tổ chức hòa giải theo quy định của Luật đất đai. Nếu hòa giải không thành thì hướng dẫn công dân khởi kiện đến TAND xem xét, giải quyết theo quy định tại điều 203 Luật đất đai 2013.

Ngày 03/10/2019 UBND thị trấn Xuân An tổ chức cuộc làm việc với ông Lương Bá Tý để quán triệt lại nội dung cuộc đối thoại với các hộ liên quan vào ngày 24/5/2019 (do ngày 24/5/2019 ông Tý vắng mặt và chỉ có bà Trịnh Thị Hường (vợ) và ông Lương Bá Hùng (con trai) đến làm việc). Tại buổi làm việc ngày 03/10/2019 ông Lương Bá Tý không đồng ý với ý kiến tại cuộc làm việc ngày 24/5/2019 và có ý kiến đề nghị UBND huyện đã thành lập đoàn kiểm tra thì sớm có kết luận để hộ gia đình và UBND thị trấn Xuân An thực hiện.

Ngày 19/3/2020, UBND huyện tiếp tục ban hành Văn bản số 447/UBND-VP giao UBND thị trấn Xuân An tổ chức hòa giải theo đúng quy định của pháp luật và tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5913/UBND-NC ngày 06/9/2019; báo cáo kết quả về UBND huyện, Ban Tiếp công dân huyện đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật về hòa giải tranh chấp đất đai. Tuy nhiên, đến nay do Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND thị trấn Xuân An bị khởi tố vì liên quan đến vi phạm quy định trong cấp giấy CNQSD đất tại thị trấn Xuân An do vậy việc tổ chức đối thoại với ông Lương Bá Tý đến nay chưa có kết quả.

#### **4. Đối với nội dung đơn liên quan đến thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái và khách sạn của Công ty Cổ phần Hoàng Mai Ngọc**

- Dự án đầu tư chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả:

Dự án đầu tư Khu du lịch sinh thái và khách sạn tại thị trấn Xuân An được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện đầu tư từ năm 2004 trên khu đất có diện tích 86.917m<sup>2</sup>. Theo Giấy chứng nhận đầu tư được cấp ngày

30/01/2007, dự án do Công ty Hoàng Mai Ngọc làm chủ đầu tư với quy mô xây dựng bao gồm các hạng mục chính: Khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao, công suất 80 phòng khu biệt thự, khu thể thao (18.582m<sup>2</sup>); khu vườn (25.578m<sup>2</sup>); khu nuôi thú (20.610m<sup>2</sup>); khu công viên dọc bờ sông (17.179m<sup>2</sup>)...Tiến độ thực hiện bắt đầu từ năm 2004, hoàn thành năm 2009.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh, do việc chuyển nhượng cổ phần và thay đổi thành phần cổ đông nên doanh nghiệp đã thay đổi người đại diện theo luật của công ty; tên doanh nghiệp cũng đã được đổi thành Công ty CP đầu tư và Du lịch dầu khí Nghệ An và từ công ty CP đầu tư và Du lịch Dầu khí Nghệ An sang Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị mới Sông Lam, nhà đầu tư đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sang cho 04 cổ đông khác, cụ thể: 04 cổ đông, trong đó có 03 cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài chiếm 70%, vốn điều lệ công ty (49 tỷ đồng), vốn cổ đông trong nước chiếm 30% (21 tỷ đồng), hiện tại Công ty đầu tư và phát triển đô thị mới Sông Lam đã lập chi nhánh tại tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh 2900588557-001, được phòng ĐKKD - Sở KHĐT Hà Tĩnh cấp đăng ký lần đầu ngày 05/6/2006, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/6/2018.

Đến nay, dự án mới hoàn thành khu khách sạn 3 sao, khu vườn sinh thái, khu nuôi thú và nhà ở cho cán bộ công nhân viên với tổng kinh phí ước tính theo báo cáo của nhà đầu tư tại buổi làm việc ngày 18/7/2018 là 80 tỷ đồng/72,7 tỷ đồng, trong đó đầu tư ban đầu 50 tỷ đồng, năm 2010 nâng cấp thêm 30 tỷ đồng.

Dự án đã được UBND tỉnh đồng ý cho hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để trình cấp có thẩm quyền cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời cho phép gia hạn tiến độ thực hiện đến hết ngày 31/12/2015 để hoàn thành các hạng mục của dự án (theo Văn bản 1472/UBND-XD2 ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh). Tuy nhiên, đến nay, nhà đầu tư vẫn chưa thực hiện đúng các nội dung theo Giấy chứng nhận đầu tư và Văn bản số 1472/UBND-XD2 ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh (chậm tiến độ 04 năm 02 tháng 23 ngày, nội dung này UBND huyện Nghi Xuân đã đề xuất Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật tại buổi làm việc với nhà đầu tư ngày 18/7/2018 do sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và tại Văn bản số 1725/UBND-TCKH ngày 21/12/2018, Văn bản số 521/UBND-TCKH ngày 11/4/2019).

- Việc phân lô bán nền một số diện tích đất dự án: Không có.

- Cho phép mở rộng Dự án: Ngày 04/4/2019, sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 768/SKHĐT-DNĐT về việc thẩm định, cho ý kiến về đề xuất điều chỉnh dự án Khu du lịch sinh thái và Khách sạn tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân của Công ty cổ phần đầu tư và Phát triển đô thị mới Sông Lam, thực hiện văn bản trên, Ủy ban nhân dân huyện đã báo cáo và có ý kiến đề xuất tại Văn bản số 521/UBND-TCKH ngày 11/4/2019 (gửi kèm). Đến nay, dự án chưa được cấp có thẩm quyền cho phép mở rộng, điều chỉnh.

- Việc cam kết đào tạo, tiếp nhận con em địa phương có đất bị thu hồi của Dự án vào làm việc tại Công ty: Khi triển khai thực hiện Dự án, công ty đã phối hợp Phòng Lao động – TB&XH đã tuyển dụng 1 số con em trong huyện để đào tạo nghiệp vụ buồng, bàn tại Huế. Sau khi đào tạo xong, 1 số đã về làm việc tại Khách sạn Sinh Thái và 1 số khách sạn khác của Công ty. Do Doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả nên số lao động sau đó này đã tự ý nghỉ việc hoặc chủ động tìm việc làm khác. Hiện nay, khu khách sạn đã xuống cấp nên ngừng kinh doanh, nhà đầu tư đang đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm phát huy hiệu quả sử dụng.

- Việc bồi thường cho các hộ dân bị thu hồi đất để làm đường vào Dự án:

+ Theo hồ sơ bồi thường, GPMB dự án Khu du lịch sinh thái của Công ty Hoàng Mai Ngọc: Có 12 hộ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng để làm đường vào khách sạn sinh thái của Công ty Hoàng Mai Ngọc, trong đó: Có 11 hộ có tài sản trên đất phải bồi thường và đã được bồi thường theo quy định, với tổng số tiền: 111.066.800 đồng.

Trong 12 hộ nêu trên thì có 05 hộ, bao gồm: Nguyễn Tiên Quán, Nguyễn Cảnh Hồng (nhận chuyển nhượng của Nguyễn Văn Lý); Trần Nhật Tân (nhận chuyển nhượng của Nguyễn Đức Vũ); Nguyễn Thị Lợi; Nguyễn Thị Vân (nhận chuyển nhượng Nghiêm Đình Phúc) thuộc diện phải thu hồi đất nhưng chỉ mới bồi thường tài sản trên đất, chưa bồi thường về đất.

+ Theo Kết luận thanh tra số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc Kết luận thanh tra, xác minh việc thu tiền, cấp đất cho các hộ dân giai đoạn 1992-1994, dọc hai bên Quốc Lộ 1A (Đoạn phía Nam cầu Bến Thủy):

Đối với 05 hộ thuộc diện phải thu hồi đất nêu trên, trong đó có 02 hộ đã được UBND huyện Nghi Xuân phê duyệt số tiền hoàn trả tại Quyết định số 4636/QĐ-UBND ngày 05/11/2019, với tổng số tiền 1.440 triệu đồng, trong đó: Nguyễn Tiên Quán: 720 triệu đồng, Nguyễn Thị Lợi: 720 triệu đồng; ngày 21/5/2020 UBND huyện ban hành Quyết định số 1007/QĐ-UBND về việc cấp kinh phí cho UBND thị trấn Xuân An để tiến hành hoàn trả cho 29 hộ trong đó có 02 hộ nêu trên. Ngày 04 và 05/7/2020 UBND thị trấn Xuân An tiến hành chi trả tiền cho 02 hộ.

Đối với 03 chuyển nhượng cũng đã được phê duyệt số tiền hoàn trả tại Quyết định 1339/QĐ-UBND ngày 29/6/2020, với tổng số tiền: 1.600 triệu đồng, trong đó: ông Nguyễn Văn Lý: 320 triệu đồng; ông Nguyễn Đức Vũ: 560 triệu đồng; ông Nghiêm Đình Phúc: 720 triệu đồng. Trong thời gian tới, UBND huyện sẽ tiến hành chi trả cho 17 hộ còn lại trong đó có 03 hộ chuyển nhượng nêu trên.

**5. Đối với nội dung đơn phản ánh việc UBND huyện Nghi Xuân cấp chuyển đổi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 05 hộ dân trong diện cấp đất trái thẩm quyền ở thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, đang bị UBND tỉnh đình chỉ xây dựng**

Nội dung này, sau khi nhận được đơn kiến nghị phản ánh của ông Lương Bá Tỷ do UBND tỉnh chuyển về tại Văn bản số 2219/UBND-TCD<sub>1</sub> ngày

08/4/2020; qua quá trình rà soát hồ sơ lưu trữ, UBND huyện ban hành Văn bản số 775/UBND-VP ngày 29/4/2020 trả lời nội dung kiến nghị phản ánh của ông Tý. Không đồng ý với kết quả trả lời của UBND huyện, ông Tý tiếp tục có đơn gửi UBND tỉnh. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3166/UBND-TCD<sub>1</sub> ngày 20/5/2020 và Văn bản số 3245/UBND-TCD<sub>1</sub> ngày 25/5/2020; ngày 03/6/2020, UBND huyện trực tiếp đối thoại, giải thích cho ông Lương Bá Tý, đồng thời có Văn bản số 1034/UBND-TNMT ngày 08/6/2020 trả lời nội dung phản ánh của ông; cụ thể:

- Đối với 03 hộ được cấp đất phía Nam cầu Bến Thủy gồm: Hộ ông Trần Sĩ Xuân, hộ ông Trần Kim Tuyền, hộ ông Nguyễn Văn Thọ.

Qua rà soát 55 trường hợp bị đình chỉ tại Quyết định 1217/QĐ-UB, ngày 11/10/1993 của UBND tỉnh Hà Tĩnh không có tên 03 hộ Hộ ông Trần Sĩ Xuân, Trần Kim Tuyền, Nguyễn Văn Thọ như ông nêu.

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ, theo kết quả rà soát của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Nghi Xuân, UBND thị trấn Xuân An, tại sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thị trấn Xuân An. Hộ ông Trần Kim Tuyền, ông Nguyễn Văn Thọ, ông Trần Sĩ Xuân, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004 cụ thể:

+ Hộ ông Nguyễn Văn Thọ, năm 1993 ông Thọ được UBND thị trấn Xuân An giao lô đất có diện tích 120 m<sup>2</sup> bóm đường Quốc lộ 1A, thể hiện Biên bản giao đất ngày 16/8/1993 và đã nộp số tiền 1.500.000 ngàn đồng tại 02 phiếu thu ngày 11/6/1993 và ngày 13/7/1993 nhưng do bị đình chỉ giao đất và xây dựng tại khu vực đã được giao đất nên không được giao đất và cấp giấy chứng nhận. Ngày 20/7/2003 ông Nguyễn Văn Thọ có đơn đề nghị xin cấp lại đất ở vị trí khác, UBND thị trấn đã xét giao cho gia đình ông Thọ 01 lô đất số 15 tại vùng quy hoạch dân cư Ruộng Lối với diện tích 160 m<sup>2</sup>. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 111 TB/ĐC, ngày 12/6/2004 trong đó tính toán thu tiền sử dụng đất đối với diện tích 40 m<sup>2</sup> tăng thêm giữa lô đất được giao năm 1993 với lô đất được giao năm 2004, ông Thọ đã nộp số tiền 12.120.000 đồng theo quy định với diện tích 40 m<sup>2</sup> tăng thêm vào ngân sách nhà nước và đã được UBND huyện giao đất tại Quyết định số 1112/2004/QĐ-UB, ngày 12/1/2004 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 820946 với diện tích 160 m<sup>2</sup> đất ở.

+ Hộ ông Trần Kim Tuyền. năm 1993 ông Tuyền được UBND thị trấn Xuân An giao lô đất có diện tích 180 m<sup>2</sup> bóm đường Quốc lộ 1A, thể hiện Biên bản giao đất ngày 22/6/1993 và đã nộp số tiền 1.400.000 đồng tại phiếu thu ngày 07/6/1993 nhưng do bị đình chỉ giao đất và xây dựng tại khu vực đã được giao đất nên không được giao đất và cấp giấy chứng nhận. Năm 2004, UBND thị trấn đã xét chuyển đổi vị trí và giao cho gia đình ông Thọ 01 lô đất số 14 tại vùng quy hoạch dân cư Ruộng Lối với diện tích 160 m<sup>2</sup>. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 68 TB/ĐC, ngày 22/6/2004 trong đó



tính toán thu bổ sung tiền sử dụng đất, ông Thọ đã nộp số tiền 9.696.000 đồng theo quy định vào ngân sách nhà nước và đã được UBND huyện giao đất tại Quyết định số 1111/2004/QĐ-UB, ngày 12/1/2004 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 820947 với diện tích 160 m<sup>2</sup> đất ở.

- Đối với hồ sơ giao đất của 01 hộ (ông Trần Sỹ Xuân) hiện chưa tìm thấy. UBND huyện tiếp tục chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Xuân An phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Nghi Xuân, các cơ quan liên quan tiếp tục tìm hồ sơ cấp giấy các hộ để trả lời cho công dân.

- Về chuyển đổi đất cho hộ Đặng Trung Thành: Hộ ông Đặng Trung Thành là đối tượng thương binh 2/4, năm 1993 được UBND thị trấn Xuân An và UBND huyện Nghi Xuân xét giao 01 lô đất tại phía Đông Cầu Bản thị trấn Xuân An với diện tích 120 m<sup>2</sup>, tại Quyết định số 122-QĐ/UB, ngày 11/6/1993 nhưng do không bố trí được nên được UBND thị trấn Xuân An và UBND huyện Nghi Xuân đã chuyển đổi cho ông Đặng Trung Thành vào ô số 26 bản quy hoạch ruộng lồi với diện tích 164 m<sup>2</sup>. Ông Đặng Trung Thành đã thực hiện nghĩa vụ tài chính với số tiền 24.710.400 đồng theo quy định. Toàn bộ hồ sơ giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên ông Đặng Trung Thành không có việc giao đất cho Đặng Thế Niêm mang tên ông Đặng Trung Thành như đơn ông Lương Bá Tý nêu.

- Về cấp đất cho hộ bà Lê Thị Quý: Theo kết quả rà soát của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Nghi Xuân, UBND thị trấn Xuân An tại sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thị trấn Xuân An hộ này không có tên trong danh sách các hộ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**6. Về nội dung: Ông Lương Bá Tý có đơn đề ngày 03/6/2020 với nội dung kiến nghị xem xét lại việc UBND huyện cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp Hường Lam là trái pháp luật**

Liên quan đến nội dung cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp Hường Lam. Tháng 8/2015 ông Lương Bá Tý có đơn tố cáo ông Cao Xuân Thắng- Huyện ủy viên - Trưởng phòng Kinh tế-Hạ tầng đã có hành vi lợi dụng công vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện tiến hành cưỡng chế cửa hàng xăng dầu (năm 2008) trái pháp luật gây thiệt hại cho Doanh nghiệp Hường Lam.

Về việc này, Ngày 10/8/2015 UBND huyện Nghi Xuân ban hành Quyết định số 1545/QĐ-CTUBND về việc thành lập Đoàn giải quyết tố cáo. Ngày 29/01/2016 UBND huyện đã ban hành kết luận nội dung tố cáo số 16/KL-CTUBND trong đó có nội dung như sau:

- *Việc ra quyết định cưỡng chế giải tỏa HLATGT đường bộ:*

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự HLAT đường bộ, đường sắt; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/3/2008 UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định: “Thực hiện giải tỏa các vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên Quốc lộ 1A trong

phạm vi đã đền bù giải tỏa 5m-7m và các công trình lều lán, quán bán hàng, biển hiệu, biển quảng cáo ảnh hưởng đến an toàn giao thông” và “Tổ chức cưỡng chế giải tỏa các công trình đã được bồi thường, công trình tái lấn chiếm mà không tự dỡ bỏ và các công trình xây dựng trái phép trong hành lang đường bộ, đường sắt. Thành lập tổ cưỡng chế gồm Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (làm Tổ trưởng), Trưởng công an huyện, thị xã, đại diện các cơ quan ban ngành cùng cấp, đơn vị quản lý trực tiếp đường bộ và Thanh tra chuyên ngành”.

UBND huyện Nghi Xuân đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-UBND-CT ngày 16/6/2008 thành lập Tổ cưỡng chế giải tỏa hành lang an toàn đường bộ lập lại trật tự hành lang ATGT do Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng, Trưởng công an huyện, Trưởng phòng Công thương làm Tổ phó và 17 thành viên khác tham gia. Trong đó, nhiệm vụ của thành viên tổ cưỡng chế do Tổ trưởng phân công, các thành viên Tổ cưỡng chế được quyền huy động lực lượng thuộc đơn vị mình để thực hiện việc cưỡng chế, giải tỏa các công trình đã được bồi thường, công trình tái lấn chiếm mà không tự dỡ bỏ và các công trình xây dựng trái phép trong hành lang đường bộ thuộc các tuyến đường QL1A, QL8B trên địa bàn. Tiếp sau đó, ngày 18/6/2008 UBND huyện có Văn bản số 322/UBND-CT về việc giao nhiệm vụ cưỡng chế, giải tỏa hành lang Quốc lộ 1A cho Chủ tịch UBND các xã Xuân Lam, Xuân Hồng, thị trấn Xuân An và các thành viên tổ cưỡng chế, giải tỏa hành lang đường bộ huyện.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 521 trên, Chủ tịch UBND huyện-Tổ trưởng Tổ công tác cưỡng chế, giải tỏa có Văn bản số 324/UBND-CT ngày 20/6/2008 về việc phân công các đoàn công tác giải phóng hành lang an toàn đường bộ tại các địa phương: Đối với địa bàn thị trấn Xuân An do ông Phan Duy Khương, Chủ tịch UBND thị trấn làm Trưởng đoàn, ông Lê Duy Việt, Q trưởng phòng TN-MT và ông Cao Xuân Quế, TP Tư pháp-Phó đoàn; địa bàn xã Xuân Hồng do ông Trần Duy Đệ, Chủ tịch UBND xã làm trưởng đoàn và ông Cao Xuân Thắng, TP Công Thương và ông Đinh Quang Tú, Công ty 487-Phó đoàn; địa bàn xã Xuân Lam: ông Trần Xuân Trục, Chủ tịch UBND xã làm Trưởng đoàn, Hà Văn Bình, Phó phòng Công Thương-Phó đoàn.

*- Việc giải tỏa HLATGT tuyến QL1A trên địa bàn huyện:*

Triển khai thực hiện chủ trương, kế hoạch giải tỏa HLATGT trên địa bàn huyện, UBND huyện đã chỉ đạo các Đoàn công tác liên ngành, UBND các xã, thị trấn và Công ty 487 phối hợp tổ chức họp dân để tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định 1856 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 33 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định 1856; tiến hành đo, vạch mốc chỉ giới phải giải tỏa (Đối với địa bàn thị trấn Xuân An chỉ giới giải tỏa trong phạm vi HLATGT 17,5m tính từ tim đường QL1A ra đã được bồi thường); gửi thông báo và bản cam kết đến từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và tự tháo dỡ, di dời giải tỏa. Kết quả trên toàn tuyến QL1A có 391 hộ (TT Xuân An có 160 hộ, Xuân Hồng có 166 hộ, Xuân Lam có 65 hộ), tuyệt đại bộ phận các hộ dân đều nhận thức đầy đủ về chủ trương, nhất trí, đồng thuận ủng hộ kế hoạch giải tỏa

HLATGT của các cấp thẩm quyền và đã tự giác chủ động tháo dỡ các công trình xây dựng trên HLATGT. Tuy vậy, vẫn còn một vài hộ của thị trấn Xuân An cố tình không chấp hành và phải tổ chức cưỡng chế giải tỏa. Trong đó có Doanh nghiệp Hường Lam buộc phải cưỡng chế, giải tỏa theo những căn cứ sau:

+ Căn cứ Luật giao thông đường bộ năm 2002 và Nghị định 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, *tại Khoản 5, Điều 25 quy định*: “Các trạm xăng dầu phải được xây dựng ngoài HLATĐB theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”; *tại Khoản 8, Điều 26* “Nghiêm cấm các hành vi vi phạm: Lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ dưới bất kỳ hình thức nào” và *tại Điều 43* “UBND cấp huyện có trách nhiệm xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất HLATĐB. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ HLATĐB, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa HLATĐB”.

+ Theo tinh thần Quyết định 1856 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch 33 của UBND Tỉnh và Kế hoạch 05 của UBND huyện, việc giải tỏa HLATGT không chỉ đối với các vi phạm trong phạm vi 5m-7m đã được đền bù mà còn giải tỏa các công trình tái lấn chiếm mà không tự dỡ bỏ và các công trình xây dựng trái phép, lều lán, quán bán hàng, biển hiệu, biển quảng cáo ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

+ Đối với đất đai của Chủ doanh nghiệp Hường Lam đang sử dụng được UBND huyện Nghi Xuân giao tại Quyết định số 157 QĐ/UB ngày 10/4/1993 và tại Biên bản bàn giao đất xây dựng nhà ở ngày 15/4/1993 có diện tích 256m<sup>2</sup> và ranh giới cách Tim đường Quốc lộ 1A **17,5 m** (được cấp giấy CNQSD đất ngày 14/7/2004, cách chỉ giới QL1A 20,5m).

+ Theo hồ sơ đền bù-GPMB Dự án nâng cấp xây dựng Quốc lộ 1A (PMU1) năm 1998 xác định: Tài sản trên đất của Doanh nghiệp Hường Lam trong phạm vi chỉ giới HLATGT QL1A **17,5m** đã được đền bù với số tiền: 5.010.000đ (gồm: Nhà kinh doanh xây cách Tim đường QL 1A **11,5m** với diện tích 12,5m<sup>2</sup> và tiền đền bù 2.100.000đ; nhà ở diện tích 13,5m<sup>2</sup> tiền đền bù 1.620.000đ; Trợ cấp khó khăn 990.000; Trợ cấp kinh doanh 300.000đ).

+ Tại thời điểm thực hiện giải tỏa HLATGT QL1A năm 2008 theo Quyết định 1856 thì tài sản trên đất của Doanh nghiệp Hường Lam vi phạm hành lang ATGT đã được xác định tại Phiếu điều tra lập ngày 01/03/2008, Biên bản làm việc hiện trường lập ngày 27/6/2008 gồm: Mái che Fibro xi măng có diện tích 21,9m<sup>2</sup> (9,5m x 2,3m) cách Tim đường QL1A **13,5m**; phía sau mái che là 01 ô tô xây bằng gạch chỉ cũng lợp Fibro xi măng diện tích 16m<sup>2</sup> (2,5m x 1,7m) và 02 cây xăng. Trong đó đã kết luận: *Doanh nghiệp Hường Lam vi phạm HLATGT đường bộ 04m, đã được đền bù theo dự án PMUI*. Trước lúc thực hiện giải tỏa Đoàn công tác liên ngành của huyện đã có Thông báo số 18 ngày 21/6/2008 về việc vi

phạm HLATGTĐB và yêu cầu Chủ Doanh nghiệp phải tự tháo dỡ các công trình vi phạm, trả lại HLATGT đường bộ chậm nhất trước trong ngày 23/6/2008. Nếu gia đình không tự tháo dỡ, giải tỏa ngày 24/6/2008 lực lượng giải tỏa huyện sẽ dùng các phương tiện cần thiết để giải tỏa khu vực đã vi phạm.

+ Sau khi thực hiện giải tỏa theo Quyết định 1856, qua kết quả kiểm tra hiện trạng tại Biên bản ngày 25/9/2015 cho thấy: Hiện nay Doanh nghiệp lại tiếp tục xây dựng tái lấn chiếm HLATGT 02 ki ốt: Ki ốt thứ 1 (6,35m x 3,15m) cách Tim đường QL1A là **16,1m**, đã vi phạm HLATGT là 1,4m (17,5m-16,1m); Ki ốt thứ 2 (3,53m x 2,3m) cách Tim đường QL1A là **16,7m**, vi phạm HLATGT 0,8m (17,5m -16,7m).

Như vậy, việc UBND huyện ban hành quyết định cưỡng chế giải tỏa HLATGT trên toàn tuyến QL1A từ thị trấn Xuân An đến xã Xuân Lam mà không ra quyết định cưỡng chế riêng lẻ cho từng trường hợp vi phạm là đúng tinh thần, nội dung chủ trương tại Quyết định 1856 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 33 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Việc thực hiện cưỡng chế, giải tỏa đối với tài sản trên đất đã được bồi thường của Doanh nghiệp Hường Lam tại thị trấn Xuân An là đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, Nghị định 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ và phù hợp với mục tiêu, giải pháp, nội dung của Quyết định 1856 của Thủ tướng Chính phủ cho cả 3 giai đoạn. Quá trình tổ chức cưỡng chế, giải tỏa, UBND huyện, Đoàn công tác liên ngành, UBND thị trấn Xuân An đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định (từ việc ban hành Quyết định thành lập Tổ cưỡng chế, giải tỏa; văn bản giao nhiệm vụ, phân công các đoàn công tác cho đến việc lập phiếu điều tra công trình vi phạm, biên bản kiểm tra hiện trường và thông báo đến tận hộ gia đình yêu cầu tự giải tỏa).

Ngày 03/6/2020, ông Lương Bá Tý tiếp tục có đơn kiến nghị xem xét lại việc năm 2008 UBND huyện Nghi Xuân cưỡng chế giải tỏa của hàng xăng dầu doanh nghiệp Hường Lam trái phát luật là không có cơ sở xem xét. Ngày 12/6/2020, UBND huyện ban hành Thông báo số 638/TB-UBND về việc từ chối tiếp nhận nội dung nêu trên của ông Tý.

## **7. Về nội dung liên quan Dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu, ga, khí hóa lỏng và dịch vụ thương mại của Công ty TNHH Hường Lam tại thị trấn Xuân An**

- Đối với nội dung ông tiếp tục đề nghị cấp thêm diện tích đất cho gia đình ông để kinh doanh xăng dầu và thương mại tổng hợp: Trước đây, ông đề nghị cấp cho Doanh nghiệp Hường Lam 1,2 ha đất tại Xuân An để kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp, đã được Ủy ban nhân dân huyện tỉnh cho thuê 3.500 m<sup>2</sup> tại thị trấn Xuân An. Hiện nay, gia đình ông đã làm thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cho Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh do vị trí Cây xăng dầu gần chân cầu Bến Thủy II không mở được điểm đầu nối với đường tránh Quốc lộ 1A. Về việc này, UBND huyện đã có Văn bản số 1013/UBND-TCD ngày 15/8/2018 trả lời kiến nghị của ông, theo đó, việc quyết định cho thuê đất để kinh doanh xăng dầu và thương mại

tổng hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc ông đã được cho thuê đất kinh doanh xăng dầu và thương mại tổng hợp nay chuyển nhượng cho nhà đầu tư khác và xin thuê tiếp ở địa điểm mới để kinh doanh xăng dầu và thương mại tổng hợp có được chấp thuận tiếp hay không đề nghị ông lập hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư xác định cụ thể vị trí, địa điểm thuê đất, diện tích xin thuê... nộp tại Trung tâm hành chính công của tỉnh để được xem xét. Ủy ban nhân dân huyện sẽ phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Đối với nội dung ông đề nghị kiểm tra, làm rõ diện tích đất bị ảnh hưởng bởi Dự án thuộc về đất của tổ dân phố 2 và UBND thị trấn quản lý, không có đất của tổ dân phố 3 và 4; diện tích đất lỗ thừa đã được đền bù nhưng chưa bàn giao cho Công ty: UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1189/UBND-VP ngày 02/7/2020 giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Giải phóng mặt bằng, UBND thị trấn Xuân An và các đơn vị liên quan kiểm tra, làm rõ nội dung kiến nghị nêu trên, tham mưu UBND huyện giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Khi có kết quả cụ thể, UBND huyện báo cáo Huyện uỷ được rõ.

#### **8. Về nội dung phản ánh cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Trịnh Thị Mận:**

Hộ bà Trịnh Thị Mận được UBND huyện cấp giấy chứng nhận QSD đất theo Quyết định 2005/QĐ-UBND ngày 137/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định về cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân được giao đất làm nhà ở sai thẩm quyền tại Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND huyện, số giấy chứng nhận QSD đất số BL 450878, cấp ngày 01/3/2013 với diện tích 152 m<sup>2</sup>, thuộc Thửa đất số 150, Tờ bản đồ số 30, loại đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất xác định: Diện tích được cấp giấy chứng nhận QSD đất 152 m<sup>2</sup>, tăng so với biên bản giao đất năm 1994 là 52 m<sup>2</sup>, Bà Trịnh Thị Mận phải thực hiện nghĩa vụ tài chính 52 m<sup>2</sup> theo quy định.

Việc ông cho rằng năm 1993 bà Trịnh Thị Mận được cấp đất ở phía Nam Quốc lộ 1A, diện tích 180 m<sup>2</sup>, nhưng do bị đình chỉ thu hồi nên chuyển vào vị trí mới từ năm 1994 được 152 m<sup>2</sup> nhưng khi cấp giấy chứng nhận QSD đất thu tiền 52 m<sup>2</sup> là không có cơ sở bởi:

- Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất của bà Trịnh Thị Mận năm 2012, tại biên bản giao đất năm 1994 thể hiện diện tích giao là 100m<sup>2</sup> và trong đơn kê khai cấp giấy chứng nhận QSD đất của bà Trịnh Thị Mận ngày 07/10/2012 thể hiện giấy tờ kèm theo đơn: *Biên bản giao đất năm 1994; Phiếu thu tiền năm 1993.*

- Trong đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất lập ngày 07/10/2012 bà Trịnh Thị Mận kê khai “*Đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất với diện tích 152*

*m<sup>2</sup> đất ở, trong đó xử lý hợp thức hóa 52 m<sup>2</sup> do điều chỉnh quy hoạch”.*

Về việc này, UBND huyện ban hành Văn bản số 1034/UBND-TNMT ngày 8/6/2020 trả lời kiến nghị của ông.

**9. Về nội dung ông Lương Bá Tý đề nghị Ban thường vụ Huyện ủy Nghi Xuân chỉ đạo rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch khu xen dậm 10 hộ cho phù hợp thực tế đã sử dụng**

Về việc này, sau khi tiếp nhận nội dung kiến nghị của ông Lương Bá Tý (tại buổi làm việc ngày 11/3/2020), UBND huyện đã ban hành Văn bản số 447/UBND-VP ngày 19/3/2020 giao UBND thị trấn Xuân An kiểm tra, xem xét cụ thể trả lời ông Tý. Ngày 20/4/2020 UBND thị trấn Xuân An có Văn bản số 23/UBND-ĐC trả lời kiến nghị của ông Tý, trong đó nêu rõ việc ông đề nghị điều chỉnh lại quy hoạch khu xen dậm vùng xưởng cơ khí công ty vận tải biển Hà Tĩnh của 10 hộ cho phù hợp với thực tế sử dụng là không thực hiện được vì hiện nay theo hiện trạng 10 lô đất này các hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng nhà ở ổn định từ trước và sau năm 1993 lại nay và đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Trên đây là báo cáo kết quả giải quyết đơn thư của ông Lương Bá Tý, UBND huyện Nghi Xuân báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy biết để tiếp tục chỉ đạo trong thời gian tiếp./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Các phòng: TNMT; Tư pháp; TCKH;
- Ban TCD huyện;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hải Nam**